|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  **CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2025* |

**Cập nhật đến 28/05/2025**

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 1 PHẦN II PHỤ LỤC XII CỦA THÔNG TƯ SỐ 25/2016/TT-BNNPTNT QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN (lần 1)**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Chăn nuôi và Thú y, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung khoản 1 phần II Phụ lục XII Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

**1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được.**

Ngày 21/04/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 1322/BNN-TY gửi xin ý kiến các Bộ, Ngành liên quan; ngày 14/4/2025, Cục Chăn nuôi và Thú y đã phối hợp với Văn phòng SPS Việt Nam tiến hành gửi dự thảo đến Ban Thư ký WTO để lấy ý kiến các thành viên WTO (Thông báo số G/SPS/N/VNM/169); ngày 15/4/2025, Cục Chăn nuôi và Thú y có Công văn số 264/CNTY-KD đề nghị đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xin ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân.

a) Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến:

Cục Chăn nuôi và Thú y đã xin ý kiến góp ý của: **21** cơ quan, tổ chức, cá nhân cụ thể như sau:

- Các đơn vị cấp Bộ: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);

- Các đơn vị thuộc Bộ: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và công nghệ, Cục Thủy sản và kiểm ngư, Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường, Văn phòng SPS, 04 Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y.

- Các hiệp hội và doanh nghiệp: Hiệp hội chăn nuôi Gia súc lớn, Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, Hội khoa học kỹ thuật Thú y Việt Nam, Hiệp hội chăn nuôi Gia súc nhỏ và các doanh nghiệp nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật.

b) Tổng số ý kiến nhận được: **17 đơn vị**, cụ thể như sau:

Đến hết ngày 26/5/2025, Cục Chăn nuôi và Thú y đã nhận được: 17 ý kiến góp ý từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cụ thể như sau:

Cục Hải quan - Bộ Tài chính, Ủy Ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ , Bộ Công an, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường, Hội khoa học kỹ thuật Thú y Việt Nam, các Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng: I, II, IV, VI, Công ty Massan: (15 đơn vị), Văn phòng SPS, Đại Sứ quán Mỹ tại Việt Nam.

Nội dung đăng tải lấy ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường (theo Công văn số 64/CNTY-KD ngày 15/4/2025 của Cục Chăn nuôi và Thú y), thời gian đăng tải: từ ngày 15/4/2025 đến ngày 30/4/2025; kết quả: 0 (không) ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

**2. Kết quả cụ thể như sau:**

| **TT** | **CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **GÓP Ý CHUNG** | | | |
| 1 |  | Vụ Pháp chế | **1**. Đề nghị Quý Cục rà soát, đánh giá sự phù hợp của nội dung dự thảo Thông tư với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về thú y; rà soát toàn bộ dự thảo Thông tư để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.  Rà soát dự thảo Thông tư với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế)  **2**. Đề nghị Quý Cục làm rõ nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (nếu có) để tổ chức thực hiện khi dự thảo Thông tư được ban hành và có hiệu lực thi hành. Đây là một nội dung cần nêu rõ trong dự thảo Tờ trình ban hành Thông tư.  **3**. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP  Khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: (a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; (b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều. Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần. Đề nghị nghiên cứu  **4.Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản:**  (theo Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Quyết định số 380/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 về Quy chế công tác pháp chế  - Đăng tải hồ sơ dự thảo thông tư trên cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành trong thời gian ít nhất 10 ngày để lấy ý kiến  - Tham khảo điểm b khoản 4 Điều 51 của Luật ban hành văn bản 2025  - Về việc lấy ý kiến SPS: Đề nghị Quý Cục tổ chức lấy ý kiến SPS theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời, căn cứ Điều 7 “Minh bạch chính sách” và Phụ lục B của Hiệp định SPS; tại Mục 2.6.1 của Hướng dẫn số G/SPS/7/Rev.5 ngày 16/01/2023 của Ủy ban về Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật của Tổ chức Thương mại thế giới (Ủy ban SPS/WTO) về các thủ tục được khuyến nghị để thực hiện các nghĩa vụ minh bạch của Hiệp định SPS (Điều 7) nêu như sau: “Nếu nội dung của dự thảo quy định đã được thông báo trước đây thay đổi một phần hoặc thay đổi phạm vi áp dụng hoặc thay đổi Thành viên WTO bị ảnh hưởng hoặc điều chỉnh sản phẩm thì phải đăng thông báo bổ sung với thời hạn lấy ý kiến mới là 60 ngày, trừ khi thay đổi để tạo thuận lợi thương mại hoặc có tác động không đáng kể. Thời gian lấy ý kiến là 60 ngày, tính từ ngày Ban Thư ký WTO gửi thông báo”.  Do đó, đề nghị Quý Cục lưu ý để thực hiện đầy đủ quy định này; tổng hợp, tiếp thu, giải trình và phản hồi ý kiến của các nước là thành viên của Hiệp định SPS góp ý đối với dự thảo Thông tư  - Đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của Bộ chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày- Về tổ chức truyền thông, tiếp thị dự thảo: đề nghị Quý Cục tổ chức truyền thông, tiếp thị dự thảo chính sách được quy định tại dự thảo Thông tư từ khi lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đến khi thông qua, ban hành Thông tư  Về cơ sở pháp lý: theo khoản 3 Điều 37 Luật thú y; khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025; khoản 5 Điều 2 Nghị định số 35/2025/NĐ-CP. Do đó, việc xây dựng, ban hành dự thảo Thông tư là có cơ sở pháp lý. | - Tiếp thu và rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Thông tư.  - Về việc xin ý kiến, Cục Chăn nuôi và Thúy đã thực hiện:  + Phối hợp với Văn phòng SPS Việt Nam tiến hành gửi dự thảo đến Ban Thư ký WTOngày 14/4/2025 để lấy ý kiến các thành viên WTO (Thông báo số G/SPS/N/VNM/169) bảo đảm theo đúng thời gian quy định.  + Tổ chức gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, hiệp hội có liên quan *(Công văn số 1322/BNNMT-TY ngày 21/4/ 2025);* đồng thờiđăng tải dự thảo Thông tư trên trang thông tin điện tử của Cục Chăn nuôi và Thú y và Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(Công văn 264/CNTY-KD ngày 15/4/2025)* để xin ý kiến rộng rãi. |
| 2 |  | Bộ Công an - ANKT | Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nhập khẩu ĐV, SPĐV của cá nhân, doanh nghiệp, được sự quan tâm của nhiều nước trên thế giới. Riêng Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm và mong muốn Việt Nam nhập khẩu nhiều hơn nữa các sản phẩm của nước này, coi đây là một trong các mặt hàng ưu tiên để cân bằng thương mại giũa hai nước, đề nghị trong quá trình xây dựng, ban hành Thông tư cần thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình cụ thể, chi tiết trên cơ sở căn cứ khoa học, thực tiễn, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế đối với các ý kiến tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Quán triệt chủ trương tạo điều kiện thuận lợi, giám chi phí thực hiện thủ tục hành chính, tuân thủ khuyến nghị của các nước và các tổ chức quốc tế. Đảm bảo hài hòa lợi ích của nước xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và yêu cầu của công tác phòng chống dịch bệnh động vật, vệ sinh an toàn thực phẩm; phục vụ tốt cho hoạt động đàm phán mức thuế quan đối ứng mà Hoa Kỳ áp dụng đối với hàng hóa Việt Nam trong thời gian tới.  Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần khiến các quy định tản mát, khó khăn trong nghiên cứu, thực thi. Thục tế trong thời gian qua, xuất phát từ quy định về kiểm dịch còn phức tạp, thiếu rõ ràng, minh bạch, dẫn đến công tác hướng dẫn, thực hiện trình tự, thủ tục kiểm dịch ĐV, SPĐV nhập khẩu còn nhiều bất cập. Có tình trạng lãnh đạo, cán bộ cơ quan thú y lợi dụng hoạt động hướng dẫn, thực hiện kiểm dịch để nhận hối lộ, tiếp tay cho hoạt động buôn lậu (như vụ việc diễn ra tại Chi cục Thú y vùng VI); chưa tuân thủ quy định của pháp luật về thời gian cấp giấy hướng dẫn kiểm dịch; không thống nhất trong cách hướng dẫn doanh nghiệp làm thủ tục kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu; chậm trễ trong việc đánh giá xét duyệt các cơ sở đủ điều kiện nhập khẩu sản phẩm động vật vào Việt Nam theo đề nghị của các nước. Điều này dẫn tới hoạt động kinh doanh, nhập khẩu ĐV, SPĐV gặp rủi ro cao, chi phí lớn, nhiều thời điểm hàng hóa ùn tắc tại khu vực cửa khẩu gây ra phản ứng bức xúc củ các nước xuất khẩu (EU, Mỹ…), cộng đồng doanh nghiệp nhập khẩu trong nước. Đề nghị nghiên cứu xây dựng Thông tư quy định về kiểm dịch ĐV, SPĐV trên cạn mới để đảm bảo khoa học, thống nhất, rõ ràng, minh bạch, thuận lợi cho nghiên cứu, thực thi trên thực tế. | Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa trong quá trình hoàn thiện dự thảo; đặc biệt khi xây dựng thông tư sửa đổi toàn diện Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. |
|  |  | Bộ Công an - ANKT | i) Đề nghị sắp xếp lại bố cục Thông tư, các điều, khoản, điểm cho phù hợp với thể thức văn bản theo quy định.  ii) Tại **Điều 1** Dự thảo Thông tư không nên đặt đề mục là a1, a2 trong phần “Đối với nhóm sản phẩm động vật có nguy cơ cao”.  iii)Thống nhất việc đặt tên các đề mục và việc dẫn chiếu nội dung tại ***Điểm c) Chỉ tiêu kiểm tra*** (mục 2.4 của nhóm nguy cơ cao và nhóm nguy cơ thấp ghi *“…quy định tại điểm 1,2 và 3 của nhóm…*” trong khi các điểm được đánh số là 1.2; 1.3; 1.4). | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo |
| 3 |  | Ủy Ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | Không tham gia góp ý Dự thảo Thông tư có tính chuyên ngành, chuyên biệt. Đề nghị xin ý kiến các chuyên gia, cơ quan quản lý, đối tượng chịu tác động. | Tiếp thu: Cục Chăn nuôi và Thú y đã gửi Dự thảo Thông tư xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các tổ chức đối tượng chịu tác động và đăng tải xin ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y. |
| 4 |  | Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường | Không có ý kiến góp ý, đề nghị thực hiện theo yêu cầu của Bộ trưởng tại Thông báo số 13/TB-BNNMT ngày 12/3/2025, như phần Tờ trình đã nêu. | Tiếp thu |
| 5 |  | Cục Hải quan – Bộ Tài chính | Thống nhất về nội dung dự thảo Thông tư | Tiếp thu |
| 6 |  | Cục Thủy sản và Kiểm ngư | Thống nhất về nội dung dự thảo Thông tư | Tiếp thu |
| 7 |  | Bộ khoa học và Công nghệ | Đề nghị thống nhất tên Mục II hay Phần II trong nội dung Dự thảo | Tiếp thu: Sửa và thống nhất sử dụng “phần II” theo đúng Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT |
| 8 |  | Chi cục Chăn nuôi Thú y vùng II | Thay thế cụm từ Cục Thú y tại Thông tư này bằng cụm từ Cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thú y vùng bằng cụm từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng; cụm từ Chi cục kiểm dịch động vật vùng được bãi bỏ. | Tiếp thu: thống nhất sử dụng tên Cục Chăn nuôi và Thú y |
| 9 |  | Cục Thủy sản và Kiểm ngư | Xây dựng Thông tư theo mô hình chính quyền 02 cấp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định 1010/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025. Đồng thời, tên các cơ quan, đơn vị quản lý trong Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT đã được thay đổi. | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 10 |  | Chị Cục chăn nuôi và Thú y vùng IV | Khoản 4 Điều 2 luật an toàn thực phẩm có định nghĩa: (*4. Chế biến thực phẩm là quá trình xử lý thực phẩm đã qua sơ chế hoặc thực phẩm****tươi sống****theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm*.) Cần quy định nhóm nguy cơ thấp Từ mục 2.1 đến 2.4 sửa **Chế biến** thành “xử lý nhiệt” | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 11 |  | Vụ Khoa học và Công nghệ | Chỉ quy định danh mục mặt hàng cấm nhập khẩu  Kết quả xét nghiệm của mỗi lô hàng cần trả lại cho doanh nghiệp, dù lô hàng có bị nhiễm hay không (Hiện doanh nghiệp đang phải trả tiền xét nghiệm nhưng không được quyền biết kết quả xét nghiệm).  Cần tiếp tục cải tiến và rút gọn thủ tục hành chính như: Nâng cấp máy chủ trên hệ thống một cửa quốc gia (do thời gian gần đây thường hay bị tắc nghẽn); giảm thời gian lưu cont – cắm điện khi lô hàng về đến cảng | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| **II** | **GÓP Ý CỤ THỂ** | | | |
| 1 | Điều 1 (điểm c, khoản 1 phần II) | Phòng Nông nghiệp - Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội | 1. Hoa Kỳ **quan ngại** việc Việt Nam sửa đổi Phụ lục XII của Thông tư để áp dụng mức “**không**” đối với *Salmonella* trong các sản phẩm thịt gia súc, thịt gia cầm sống, chưa qua chế biến sẵn, vốn được dùng để chế biến hoặc nấu nướng trước khi tiêu thụ. Hoa Kỳ lưu ý rằng tiêu chuẩn này không phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.  Hướng dẫn của Codex Alimentarius năm 2016 về kiểm soát *Salmonella* trong sản phẩm thịt nêu rõ “***không đặt giới hạn định lượng đối với Salmonella***… ***trong thương mại quốc tế”,*** và tài liệu này không đề cập đến mức “không” , mà nhấn mạnh vào việc kiểm soát **Salmonella** để giảm nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Tương tự, hướng dẫn Codex năm 2011 về kiểm soát ***Campylobacter và Salmonella*** trong thịt gà không nhằm “đặt giới hạn định lượng đối với Salmonella trong thịt gà trong thương mại quốc tế”, mà nhằm “tạo khuôn khổ thuận lợi” để thiết lập các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu bệnh truyền qua thực phẩm. Do đó, Hoa Kỳ trân trọng đề nghị Việt Nam **cung cấp cơ sở khoa học cho việc yêu cầu mức “không” phát hiện”** Salmonella trong các sản phẩm thịt và gia cầm sống, chưa qua chế biến.  2. Ngoài ra, Escherichia coli (E. coli) tổng số không được coi là chất gây ô nhiễm (adulterant) trong các sản phẩm thịt gia súc, thịt gia cầm sống, chưa qua chế biến nếu không có cơ sở khoa học cụ thể. Vì vậy, Hoa Kỳ trân trọng đề nghị Việt Nam cung cấp thông tin và cơ sở khoa học làm căn cứ cho việc yêu cầu xét nghiệm E. coli tổng số  Theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 1 tháng 3 năm 2012 của Bộ Y tế Việt Nam, E. coli tổng số trong các sản phẩm thịt và gia cầm sống, chưa qua chế biến được xếp loại ở mức “danh sách nhóm B”. ***Mức “B” là mức không bắt buộc phải kiểm tra trong quá trình đánh giá hợp quy***. Các cơ sở chế biến thịt và gia cầm của Hoa Kỳ đều tuân thủ quy định tại mục 417.2 của Bộ luật Liên bang Hoa Kỳ. Vậy Việt Nam có thể xem xét không yêu cầu kiểm nghiệm E. coli thông thường đối với thịt và gia cầm sống, chưa chế biến của Hoa Kỳ hay không?  Việc kiểm nghiệm E. coli tổng số và áp dụng mức **không phát hiện** Salmonellakhôngnên được sử dụng làm biện pháp kiểm dịch, vì rủi ro liên quan thường được kiểm soát qua quá trình chế biến hoặc nấu chín trước khi tiêu thụ. Hoa Kỳ đề nghị không quy định các giới hạn vi sinh này là tiêu chí để chấp nhận hay từ chối lô hàng. | **Câu 1:**  “i) Việt Nam hiện nay đang thực hiện theo TCVN, QCVN hiện hành;  ii) Nội dung này thì theo thông lệ quốc tế, 27 nước của Châu Âu (EU), Singapore, Thailand,… đều áp dụng trong 25g mẫu không phát hiện Salmonella;  **Câu 2:**  i) Đơn vị soạn thảo đã tiếp thu chỉ xét nghiệm E.coli nhóm O157:H7.  Xét nghiệm theo TCVN 10781:2015 (ISO/TS 13136:2012) - vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi - phương pháp phát hiện vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm bằng phản ứng chuỗi polymerase (PCR) thời gian thực - phát hiện Escherichia coli sinh độc tố SHIGA (STEC) và xác định các nhóm huyết thanh O157, O111, O26, O103 và O145.  Theo Chương 3.10.4 của WOAH/OIE Manual thì E.coli độc tố (gây bệnh trên người) có thể phân lập được trong các sản phẩm từ trâu bò, lợn, gà, chim,… (VTEC have also been isolated from pigs, cats, dogs, chickens and wild birds), do đó khi phân lập được E.coli gây bệnh trong thực phẩm thì có nguy cơ đối với người tiêu dùng.  Khi áp dụng các TCVN nêu trên về kiểm dịch, trường hợp phát hiện E.coli bằng PCR thì có bước tiếp theo là phân lập vi khuẩn, nếu dương tính thì mới kết luận.  ii) Dự thảo Thông tư hiện tại đã quy định giảm tần suất lấy mẫu kiểm tra chỉ tiêu *Salmonella* và *E.coli:*  - Riêng đối với chỉ tiêu *Salmonella* spp, *E.coli (chủng O157:*H7) thực hiện lấy mẫu theo tần suất như sau:  Lấy mẫu của 03 (ba) lô hàng liên tiếp để kiểm tra, xét nghiệm và áp dụng:  Nếu kết quả của cả 03 lô hàng đạt yêu cầu, thì cứ 03 lô hàng liên tiếp tiếp theo lấy mẫu của 01 lô hàng ngẫu nhiên để kiểm tra, xét nghiệm.  Trường hợp phát hiện lô hàng không đạt yêu cầu thì duy trì việc lấy mẫu 03 lô hàng liên tiếp tiếp theo để kiểm tra, xét nghiệm. |
|  | Điều 1 (điểm c, khoản 1 phần II) | VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM | **i)**Việc áp dụng mức giới hạn với *Salmonella* trên thịt và gia cầm là chưa hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế như Tiêu chuẩn Codex. Đồng thời việc đưa vi khuẩn *E.coli* và *Salmonella* làm biện pháp kiểm dịch là chưa phù hợp. Hoa Kỳ viện dẫn Thông tư số 05/2012/TT-BTY ngày 01/3/2012 của Bộ Y tế Việt Nam quy định vi khuẩn *E. coli* trong các sản phẩm thịt và gia cầm sống là tiêu chuẩn không bắt buộc phải thử nghiệm trong quá trình đánh giá sự phù hợp nếu nhà sản xuất đã áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong sản xuất (HACCP hoặc GMP). Mặt khác, các cơ sở chế biến thịt và gia cầm của Hoa Kỳ do Cục Kiểm tra và An toàn Thực phẩm của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ quản lý phải xây dựng và triển khai kế hoạch HACCP theo Luật Liên bang. Do đó, Hoa Kỳ trân trọng đề nghị Việt Nam đưa ra bằng chứng khoa học về vấn về này;  **ii)** Hoa Kỳ đề nghị Việt Nam cung cấp các hướng dẫn thực hiện rõ ràng và minh bạch về các quy định kiểm dịch đối với các sản phẩm thịt và gia cầm nhập khẩu để hoàn thiện Thông tư sửa đổi. | i)Nội dung thứ nhất: Ban soạn thảo đã tiếp thu, giải trình trả lời Phòng Nông nghiệp - Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội theo nội dung đề cập nêu trên;  ii) Nội dung thứ 2: Ban soạn thảo ghi nhận ý kiến góp ý, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025 |
| 2 | **Điều 1** (điểm a1, khoản 1 phần II) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng I | Lấy mẫu "100% lô hàng" thành "lấy mẫu của tất cả các lô hàng" | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo |
|  | **Điều 1** (Điểm a2 khoản 1 phần II) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng I | *Đề xuất : Lấy mẫu (của cùng một chủ hàng, cùng một nhà máy/cơ sở sản xuất và cùng một quốc gia, vùng lãnh thổ)* | Nghiên cứu, tiếp thu |
|  | **Điều 1** (Điểm c Phần II) | Chi cục Chăn nuôi Thú y vùng I | - Nội dung mới: Bổ sung xét nghiệm Cúm gia cầm thể độc lực cao, Niu-cát-xơn; Dịch tả vịt (thịt vịt ), *Salmonella*, *E.coli*  - Tinh trâu, bò: Lở mồm long móng, Sảy thai truyền nhiễm  Tinh lợn: Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025 |
| 3 | **Điều 1** (điểm a1, a2, khoản 1 phần II) | Hội Khoa học Kỹ thuật Thú y Việt Nam | Điểm a1) Lấy mẫu 100% lô hàng/ có sự mẫu thuẫn với điểm a2 khi chỉ tiêu Salmonella, E.coli lấy mẫu theo tần xuất | Tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo |
|  | **Điều 1** (điểm a2 khoản 1 phần II) | Hội Khoa học Kỹ thuật Thú y Việt Nam | Nên có giới hạn chủng E.coli cụ thể, chủng nào cần thiết liên quan mới kiểm tra | Tiếp thu: xét nghiệm chỉ tiêu *Salmonella* spp*, E.coli (chủng O157:H7)* như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT |
|  | **Điều 1** (điểm a2 khoản 1 phần II Phụ lục XII ) | Hội Khoa học Kỹ thuật Thú y Việt Nam | Hiện mục a2 chưa nêu quy định xử lý, vậy nguy cơ thấp xử lý như thế nào | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm c khoản 1 phần II Phụ lục XII ) | Hội Khoa học Kỹ thuật Thú y Việt Nam | Trong Dự thảo Thông tư nên giữ cụm từ: Căn cứ thực trạng hàng hóa, tình hình dịch bệnh của nước xuất khẩu để kiểm tra tác nhân gây bệnh theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 4 | **Điều 1** (điểm a2, c khoản 1 phần II) | Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II | - Đối với chỉ tiêu kiểm tra: *Salmonella* duy trì việc kiểm tra *Salmonella* spp như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT  - Bỏ chỉ tiêu loại *E.coli*   không bắt buộc theo QCVN 8-3:2012/BYT; *E coli* O157:H7 chỉ có giá trị khi xét nghiệm mẫu thịt trâu bò; hơn nữa trong thời gian vừa qua xét nghiệm không phát hiện đươc lô nào dương tính với E coli O157: H7 | (i) Dự thảo Thông tư đã sửa thành xét nghiệm tách nhân gây bệnh chủng *E.coli (chủng O157:H7)*  (ii) Theo quy định tại điểm c khoản 1 phần II Phụ lục XII của Thông tư 25/20216/TT-BNNPTNT (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT), chỉ tiết xét nghiệm *Salmonella spp, E.coli (chủng O157:H7)* là chi tiêu kiểm tra tác nhân gây bệnh. |
|  | **Điều 1** (điểm a2 khoản 1 phần II Phụ lục XII) | Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II | Đề xuất : Sau khi lấy mẫu 03 lô hàng liên tiếp. Nếu kết quả đạt 05 lô hàng tiếp theo chỉ lấy mẫu của 01 lô hàng ngẫu nhiên  Thống nhất với sản phẩm nguy cơ thấp; giảm chi phí cho doanh nghiệp | Không tiếp thu, lý do: Sản phẩm động vật có nguy cơ cao (là sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, ướp lạnh, đông lạnh, sơ chế) nên nguy cơ có tồn tại các tác nhân gây có khả năng gây bệnh động vật trên nhóm sản phẩm này cao hơn nhóm sản phẩm động vật có nguy cơ thấp (là sản phẩm động vật đã qua chế biến theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để sử dụng ngay). Do đó cần tăng tần xuất lấy mẫu đối với nhóm sản phẩm động vật có nguy cơ cao, tăng khả năng phát hiện các tác nhân gây bệnh. |
|  | **Điều 1** (điểm a2 khoản 1 phần II Phụ lục XII ) | Chi Cục Thú y vùng II | Đề nghị bổ sung mục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển về kho đưa kho.. phía dưới điểm c khoản 1 Mục II (nội dung này lập lại tại điểm a, b khoản 1 Mục II của dự thảo): | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm b khoản 1 phần II Phụ lục XII ) | Chi Cục Thú y vùng II | Đề nghị chuyển nội dung này xuống phía dưới điểm c khoản 1 Mục II | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm c khoản 1 phần II Phụ lục XII ) | Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II | Bổ sung Dự thảo:  “Ngoài các bệnh nêu trên, căn cứ diễn biến dịch bệnh, Cục Chăn nuôi và Thú y quyết định chỉ tiêu dịch bệnh để xét nghiệm theo quy định, khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới (OIE/WOAH).  Việc lấy mẫu theo tần suất được áp dụng trên tổng số lô hàng nhập khẩu tính từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 trong cùng 01 (một) năm theo đơn vị kiểm dịch cửa khẩu cấp phòng, trạm; lấy mẫu, xét nghiệm tác nhân gây bệnh được áp dụng theo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, quy định quốc tế.”. | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 5 | **Điều 1** (điểm a2, c khoản 1 phần II) | Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI | - Đối với chỉ tiêu kiểm tra: *Salmonella* duy trì việc kiểm tra *Salmonella* spp như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT  - Đối với chỉ tiêu kiểm tra:  *E.coli*  cần duy trì việc kiểm tra  *E.coli* (chủng O157:H7) như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT | Tiếp thu, đối với chỉ tiêu *E.coli* quy định cụ thể chủng O157:H7 như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT |
|  | **Điều 1** (điểm a khoản 1 phần II ) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI | Thay thế cụm từ " kho phải đủ điều kiện để bảo quản hàng hóa” thành “**kho bảo quản hàng hóa đáp ứng yêu cầu**”. Nếu dùng cụm từ “đủ điều kiện” phải có quy định đánh giá và cấp Giấy chứng nhận VSTY (Thông tư 15/2024/TT-BNNPTNT không có quy định đối tượng cần phải kiểm tra vệ sinh thú y là kho bảo quản). | Tiếp thu một phần:  Dự thảo Thông tư sửa thành: “chủ hàng vận chuyển hàng về kho bảo quản sản phẩm động vật theo đề nghị của chủ hàng”. |
|  | **Điều 1** (Khoản 1 phần II ) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI | Đề nghị sửa thành "chủ hàng **nhập khẩu**", giúp làm rõ liên quan đến tổ chức/cá nhân nhập khẩu | Không tiếp thu: Tên của Mục II. Đã nêu rõ đây là hoạt động “nhập khẩu” nên trong nội dung dự thảo không cần nhắc lại (“II. Sản phẩm động vật nhập khẩu:”) |
|  | **Điều 1** (điểm c khoản 1 Phần II) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI | Bổ sung Khoản 2.1 Mục II đối với nhóm nguy cơ thấp bổ sung thêm sản phẩm động vật là **hươu, nai** (vì sẽ có nhập khẩu sản phẩm này) | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm c Phần II) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI | Bổ sung khoản 2.7 Mục II đối với nhóm nguy cơ thấp “**2.7 Tổ yến đã sơ chế, chế biến**” và chỉ tiêu kiểm tra là *Salmonella* spp (vì nhóm đối tượng này sẽ có nhập khẩu trong thời gian tới | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm c Phần II) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI | Nội dung cũ: Chỉ tiêu kiểm dịch theo thỏa thuận giữa Việt Nam và nước xuất khẩu  Nội dung đề xuất: Căn cứ tình hình dịch bệnh của nước xuất khẩu và theo thỏa thuận của Việt Nam và nước xuất khẩu, Cục Chăn nuôi và Thú y chỉ định chỉ tiêu bệnh cần xét nghiệm theo quy định | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 6 | **Điều 1** (điểm a2, c khoản 1 phần II) | Vụ Khoa học và Công nghệ | Đối với chỉ tiêu *E.coli*, chỉ quy định xét nghiệm chủng gây bệnh *E.coli (chủng O157:H7)* như đã quy định tại Thông tư số 04/2024/TTBNNPTNT ngày 26/4/2024; không thể quy định xét nghiệm tất cả các chủng *E.coli*, nhất là không cần xét nghiệm các chủng không gây bệnh ở động vật | Tiếp thu, đối với chỉ tiêu *E.coli* quy định cụ thể chủng O157:H7 như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT |
|  | **Điều 1** (điểm a2, c khoản 1 phần II) | Vụ Khoa học và Công nghệ | Về xét nghiệm chỉ tiêu *Salmonella* cần rà soát, bổ sung và quy định rõ chỉ xét nghiệm chủng gây bệnh trên động vật, không quy định xét nghiệm tất cả hơn 2.600 chủng của vi khuẩn *Salmonella spp* vì có nhiều chủng không gây bệnh, nhiều chủng liên quan đến an toàn thực phẩm thì cần thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, mặt khác xét nghiệm nhiều gây tốn kém không cần thiết cho doanh nghiệp, gây quá tải cho các phòng thử nghiệm và để *Salmonella spp* sẽ dẫn đến không minh bạch trong xét nghiệm.  Vì vậy, đề nghị quy định chỉ xét nghiệm các chỉ tiêu gây bệnh *Salmonella Enteritidis và Salmonella Typhimurium* phục vụ công tác kiểm dịch động vật. | Không tiếp thu, lý do: Chỉ tiêu *Salmonella* spp như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT là cần thiết, mang tính bao quát để phát hiện tác nhân gây bệnh không chỉ đối với loài có độc lực cao mà còn đối với bệnh khác như: *Salmonella Gallinarum* gây thương hàn gà; *Salmonella Abortusovis, Salmonella Choleraesuis, Salmonella Dublin* (gây bệnh ở cừu, lợn và gia súc), *Salmonella arizonae, Salmonella diarizonae* gây bệnh ở cừu; |
|  | **Điều 1** (điểm c khoản 1 phần II) | Vụ Khoa học và Công nghệ | Về xét nghiệm chỉ tiêu vi rút Newcastle và các loại mầm bệnh khác, cần có quy định để xét nghiệm phân biệt giữa dương tính do nhiễm mầm bệnh hay do tiêm phòng vắc xin | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| **7** | **Điều 1** (điểm a2, c khoản 1 phần II) | Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng IV | Quy định rõ chủng *Salmonella* độc lực cao có khả năng gây bệnh cho động vật và gây ngộ độc thực phẩm. Điều này sẽ làm giảm được tỷ lệ lô hàng không đạt, phải xử lý, giảm rủi ro cho doanh nghiệp nhập khẩu: *S. Enteritidis* và *S.Typhimurium* (*Salmonella* spp đối với tổ yến) | Không tiếp thu, lý do: Chỉ tiêu *Salmonella* spp như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT là cần thiết, mang tính bao quát để phát hiện tác nhân gây bệnh không chỉ đối với loài có độc lực cao mà còn đối với bệnh khác như: *Salmonella Gallinarum* gây thương hàn gà; *Salmonella Abortusovis, Salmonella Choleraesuis, Salmonella Dublin* (gây bệnh ở cừu, lợn và gia súc), *Salmonella arizonae, Salmonella diarizonae* gây bệnh ở cừu; |
|  | **Điều 1** (điểm a khoản 1 phần II) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng IV | Thành: kho bảo quản đáp ứng yêu cầu bảo quản hàng hóa. | **Tiếp thu, có chỉnh sửa**:  Dự thảo Thông tư sửa thành: “chủ hàng vận chuyển hàng về kho bảo quản sản phẩm động vật theo đề nghị của chủ hàng”. |
|  | **Điều 1** (điểm a, b khoản 1 phần II) | Chi Cục Chăn nuôi và Thú y vùng IV | Thành: Giao chủ hàng phải chịu trách nhiệm | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 8 | **Điều 1** (điểm a2, c khoản 1 phần II) | Công ty Massan | 1.Đề nghị quy định rõ kết quả là xét nghiệm dương tính với các chủng gây bệnh (*Salmonella Typhi và Salmonella Paratyphi). Đối với các chủng Salmonella spp không có độc tính (đảm bảo attp) thì đề nghị chấp nhận kết quả xét nghiệm đạt.*  2. Đề nghị làm rõ chỉ tiêu xét nghiệm *Salmonella, E.coli theo đó xét nghiệm tất cả các chủng spp hay chỉ các chủng gây bệnh. Đánh giá quy định đạt hay không đạt theo yêu cầu nào* | 1. Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025.  2. Thông tư áp dụng áp dụng xét nghiệm với chỉ tiêu *Salmonella* spp và chủng O157:H7 như quy định tại Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT. |
|  | **Điều 1** (điểm a2 khoản 1 phần II) | Công ty Massan | Có hướng dẫn nội dung cùng một quốc gia, vùng lãnh thổ. | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm a2 khoản 1 phần II) | Công ty Massan | Việc không lấy mẫu là do Cơ quan quản lý nhà nước hay doanh nghiệp, bởi quy định như vậy không thống nhất, nếu việc lấy mẫu ở kho thuận tiện cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý thì nên lấy mẫu tại kho.  Trường hợp lấy mẫu tại kho bảo quản cần có hướng dẫn về thời gian, chi phí cụ thể… | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm a khoản 1 phần II) | Công ty Massan | Làm rõ quy định kho phải đủ điều kiện để bảo quản hàng hóa, ở đây điều kiện cụ thể là thế nào, văn bản nào, Doanh nghiệp cần giấy tờ gì để chứng minh | Tiếp thu chỉnh sửa trong dự thảo |
|  | **Điều 1** | Công ty Massan | Làm rõ lấy mẫu lô hàng, một lô lấy bao nhiêu mẫu, một mặt hàng kiểm tra nhiều chỉ tiêu, vậy lấy một mẫu có kiểm tra được tất cả các chỉ tiêu không | Đã được quy định tại phần V Phụ lục XII; Phụ lục XIV tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT).  Thời gian lấy mẫu: Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 2** | Công ty Massan | Đề nghị tham khảo “Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.” tại Điều 156 Luật ban hành văn bản 2015 | Tiếp thu |
| 9 | **Điều 1**  (điểm a2 khoản 1 phần II Phụ lục XII (sản phẩm nguy cơ cao) | Bộ Khoa học và Công nghệ | Nội dung góp ý: Đề nghị đánh giá khả năng thực hiện trên thực tế. Tại tất cả các cửa khẩu hiện nay đã có đủ kho lạnh đạt chuẩn hay không? Nếu không đủ kho lạnh đạt chuẩn tại các cửa khẩu, đề nghị cân nhắc có thể cho phép vận chuyển sản phẩm về kho lưu giữ được cấp phép (nếu đáp ứng điều kiện bảo quản) và bổ sung quy định cụ thể phương án xử lý đối với hàng có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu  Và đề xuất sửa thành: *“*Riêng đối với sản phẩm động vật đông lạnh phải được lưu giữ tại khu vực cửa khẩu đến khi có kết quả kiểm xét nghiệm*”* | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 10 | **Điều 1** (điểm a khoản 1 phần II) | Phòng Thanh tra pháp chế | Thông tư phải quy định thống nhất, không thể trong một khoản dùng đến hai cụm từ khác nhau về một yêu cầu. | Tiếp thu chỉnh sửa trong dự thảo |
| 11 | **Điều 1** (điểm a khoản 1 phần II) | Bộ Công an - ANKT | Thay đổi nội dung tại Dự thảo từ *“Kho phải đủ điều kiện vệ sinh thú y*” (trong Thông tư 24/2016/TT-BNNPTNT) thành *“kho phải đủ điều kiện để bảo quản hàng hóa*” Đề nghị làm rõ “kho phải đủ điều kiện để bảo quản hàng hóa” là kho có điều kiện như thế nào, đơn vị nào kiểm tra xác nhận để có thể áp dụng trong thực tiễn. | Tiếp thu chỉnh sửa trong dự thảo: “chủ hàng vận chuyển hàng về kho bảo quản sản phẩm động vật theo đề nghị của chủ hàng”. Kho sẽ tuân thủ theo quy định tại Điều 72 Luật Thú y. |
|  | **Điều 1** (điểm b khoản 1 phần II) | Bộ Công an - ANKT | Đề nghị giữ nguyên nội dung cũ do nội dung sửa đổi, bổ sung làm tăng tần suất kiểm tra của doanh nghiệp sau khi phát hiện lô hàng vi phạm và đã kiểm tra, xét nghiệm 03 lô hàng liên tiếp đạt yêu cầu sẽ là *03 lô hàng tiếp theo chỉ lấy mẫu 01 lô hàng kiểm tra, xét nghiệm*, cao hơn tần suất ban đầu là *05 lô hàng liên tiếp lấy mẫu 01 lô hàng ngẫu nhiên*.  Cần đanh giá quy định viện dẫn trở lại Điểm a2, khoản 1 do nội dung không rõ ràng, gây khó khăn cho việc nghiên cứu, thực thi. | Tiếp thu: Dự thảo Thông tư không quy định Đối với nhóm sản phẩm động vật có nguy cơ thấp (giữ nguyên điểm b khoản 1 mục II Điều 1 Phụ lục XII của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT) |
|  | **Điều 1** (điểm c khoản 1 phần II) | Bộ Công an - ANKT | Đề nghị làm rõ việc “*kiểm tra thực trạng hàng hóa” được thực hiện như thế nào, thực hiện tại cửa khẩu hay tại kho của chủ hàng.*  Cần đánh giá tác động việc bổ sung nội dung này sẽ làm tăng thủ tục, chi phí cho doanh nghiệp, đi ngược lại chủ trương của Nhà nước, Chính phủ là tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính. | (i) Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025.  (ii)Tiếp thu: Giữ nguyên như Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT: Đối với nhóm sản phẩm động vật có nguy cơ thấp, trường hợp lô hàng không phải lấy mẫu kiểm tra (theo tần xuất), trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu chỉ kiểm tra hồ sơ, nếu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu. |
| 12 | **Điều 1** (điểm a khoản 1 phần II) | Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam | Cần làm rõ các điểm:  - Về kho bảo quản của chủ hàng so với quy định hiện hành dự thảo đã sửa đổi từ “kho phải đủ điều kiện vệ sinh thú y” thành “kho phải đủ điều kiện để bảo quản hàng hóa”. Quy định tại dự thảo đang chưa rõ như thế nào được cho là đủ điều kiện để bảo quản hàng hóa? Quy định tại văn bản nào? Việc thiếu rõ ràng trong quy định có thể khiến cho chủ hàng chịu rủi ro pháp lý do thiếu thống nhất trong cách hiểu giữa chủ hàng và cơ quan thực thi. Đề nghị quy định rõ hơn về kho bảo quản hoặc dẫn chiếu văn bản quy định về vấn đề này.  - Trường hợp phát hiện lô hàng không đạt yêu cầu thì áp dụng lấy mẫu 03 lô hàng liên tiếp tiếp theo. Quy định này chưa rõ về 03 lô hàng liên tiếp tiếp theo có cùng chủ hàng và cùng một quốc gia, vùng lãnh thổ không? Đề nghị quy định rõ về vấn đề này.  - Quy định “trường hợp hàng hóa là sản phẩm động vật không thể lấy mẫu tại cửa khẩu” chưa rõ việc “không thể lấy mẫu” là do cơ quan quản lý hay doanh nghiệp? Trường hợp nào được cho là không thể lấy mẫu tại cửa khẩu? Trong trường hợp, lấy mẫu tại kho bảo quản có thể đảm bảo được điều kiện kiểm tra, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc cho phép lấy mẫu tại kho bảo quản của doanh nghiệp cho tất cả các trường hợp để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. | 1. Tiếp thụ có chỉnh sửa về nội dung kiến nghị đối với “kho” như sau: Dự thảo Thông tư sửa thành: “chủ hàng vận chuyển hàng về kho bảo quản sản phẩm động vật theo đề nghị của chủ hàng”;  2. Tiếp thu có chỉnh sửa kiến nghị về nội dung về tần xuất lấy mẫu của 03 lô hàng:  - Dự thảo Thông tư không quy định: "(của cùng một chủ hàng và cùng một quốc gia, vùng lãnh thổ)".  3. Về nội dung lấy mẫu tại cửa khẩu hoặc lấy mẫu tại kho:  Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
|  | **Điều 1** (điểm b khoản 1 phần II) | Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) | So với quy định hiện hành, Dự thảo đã có điều chỉnh đối với tính chất của lô hàng được lấy mẫu.  Các thông tư hiện hành quy định “cứ 05 lô hàng lấy mẫu của 01 lô hàng ngẫu nhiên để kiểm tra, xét nghiệm” Dự thảo đề xuất sửa đổi “cứ 05 lô hàng liên tiếp (của cùng một chủ hàng và cùng một quốc gia, vùng lãnh thổ) lấy mẫu của 01 lô hàng ngẫu nhiên để kiểm tra, xét nghiệm”.  Quy định tại Dự thảo sẽ làm tăng số mẫu được lấy. Điều này làm gia tăng chi phí cho doanh nghiệp, trong khi đây lại là nhóm nguy cơ thấp. Điều này đi ngược lại mục tiêu khi xây dựng quy định này. Đề nghị cân nhắc giữ nguyên như quy định hiện hành đối với nhóm sản phẩm động vật có nguy cơ thấp. | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 13 | **Điều 1** (điểm c khoản 1 phần II) | Cục Thủy sản và Kiểm ngư | Tại dự thảo Thông tư (nội dung sửa đổi điểm c khoản 1 phần II của Phụ lục XII), đề nghị nghiên cứu và bổ sung mức giới hạn tham chiếu hoặc viện dẫn quy định tham chiếu đối với các chỉ tiêu kiểm dịch và an toàn thực phẩm | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 14 | **Điều 1** (điểm c khoản 1 phần II) | Bộ Khoa học và Công nghệ | “*Chỉ tiêu kiểm dịch theo thỏa thuận giữa Việt Nam và nước xuất khẩu*”: Đề nghị quy định cụ thể đơn vị của Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện việc thỏa thuận các chỉ tiêu kiểm dịch. | Ghi nhận ý kiến, sẽ tổng hợp và nghiên cứu khi xây dựng Thông tư tích hợp hợp nhất, thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trong năm 2025. |
| 15 | **Điều 2** | Vụ Pháp chế | Về nội dung dự thảo Thông tư: Thời điểm nộp hồ sơ và khác với thời điểm lấy mẫu. Do đó, đề nghị chỉnh sửa quy định chuyển tiếp đối với các lô hàng đã nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch nhập khẩu và đã được lấy mẫu để kiểm tra, xét nghiệm trước ngày thông tư này có hiệu lực tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư cho phù hợp | Tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Thông tư quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:  “2. Đối với các lô hàng có hồ sơ khai báo kiểm dịch nhập khẩu đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch nhập khẩu.” |

*Ghi chú:*

* *TTHC: Thủ tục hành chính -* ANKT: An ninh kinh tế
* *SXKD: Sản xuất kinh doanh*